

# Trốn Trại qua Campuchia

Nguyễn Ngọc Thạch (Khóa 20 Võ Bị Đà Lạt)

Sau khi ở tù cải tạo được 5 năm, khi tôi đang ở trại Suối Máu Biên Hòa, thì có một số tù được đưa lên trại Tổng Lê Chân gần An Lộc Bình Long. Tôi mừng thầm là nếu đưa tôi lên Tổng Lê Chân thì tôi có rất nhiều hy vọng để trốn trại, vì tôi biết rất rõ vùng đất này. Đơn vị đầu tiên khi tôi mới ra trường là Đại đội 11 thuộc Tiểu đoàn 3, Trung đoàn 9, Sư đoàn 5 Bộ Binh đóng gần sân bay An Lộc Bình Long.



Và trong suốt thời gian phục vụ từ cấp Trung đội lên đến cấp Trung đoàn tôi vẫn ở trong vùng rừng xanh đất đỏ này. Giữa tháng 5 năm 1980, họ chuyển tôi từ trại Suối Máu Biên Hòa lên trại Tổng Lê Chân. Đây là một trại tù ở giữa rừng, gồm các dãy nhà tranh với mấy lớp hàng rào kẽm gai bên ngoài và một lớp hàng rào tre bao bọc bên trong che kín, không nhìn thấy được bên ngoài.

Ở bốn góc và ngay cổng ra vào là các chòi canh được trí súng đại liên. Sau khi lên đến trại Tổng Lê Chân, chúng tôi liền nghiên cứu ngay kế hoạch để trốn, vì phải trốn càng sớm càng tốt. Khi ở trại Suối Máu Biên Hòa tôi có lượm được một cục nam châm hình trụ to bằng đầu ngón tay. Theo nguyên tắc của địa bàn thì khi một thanh nam châm được treo trên sợi chỉ, được quay tự do thì một đầu luôn luôn chỉ về hướng Bắc, còn đầu kia là hướng Nam. Vì hai đầu giống nhau nên tôi phải dùng dầu hắc nhựa đường để làm dấu đầu hướng Bắc.

Trong thời gian ở tù chung nhau qua các trại, tôi có quen thân và hay tâm sự với Thu, một người cùng thuộc Sư đoàn 5 Bộ Binh trước đây và có cùng chung một quyết tâm là sẽ cùng nhau trốn trại khi có dịp. Thu cũng cho biết là có thêm một người bạn nữa cũng muốn nhập bọn đó là Bình. Bình là một người rất tháo vát, lanh lợi và đã từng đỗ đầu khóa học "Rừng Núi Sinh Lành" ở trường Biệt Động Quân Dục Mỹ, Nha Trang. Bình đã làm được một cái kềm để cắt kềm gai. Kềm này làm bằng hai quai xách của cuộn kềm gai concertina, hai quai xách này bằng thép rất cứng. Khi một đầu được đập dẹp, mũi mài nhọn và đục lỗ, thì trông giống như lưỡi dao. Nhưng khi hai cái lưỡi dao ghép chập vào nhau và dùng một cây đinh làm trục xỏ xuyên qua hai lỗ, thì biến thành một cái kềm để cắt kềm gai.

Để chuẩn bị cho việc trốn trại, mỗi người may một túi vải nhỏ bằng loại vải ngự trang để đựng đồ mang theo như lon guigoz, mì gói, gạo muối v...v... Mỗi người mang theo một bộ đồ thật tốt, quần tây áo sơ mi bỏ trong bọc nylon thật kín cho khỏi ướt, để bên trong áo trước ngực, mặc đồ trận áo lính cũ bên ngoài. Ngoài ra tôi còn may thêm một cái túi vải nhỏ để cất giữ cái địa bàn, có dây choàng qua cổ để khỏi rớt mất. Mỗi lần đo là tôi rút một sợi chỉ từ lai áo trận và nhờ tôi có làm dấu đầu hướng Bắc bằng dầu hắc nhựa đường nên tôi sờ vào là biết để đi cả ban đêm. Chúng tôi phải kiểm soát lẫn nhau cho thật kỹ, quần áo mặc, túi vải, đồ đạc mang theo tất cả đều phải được ngự trang cho tiệp với màu cây lá trong rừng và không được gây ra tiếng động chạm nào. Ngoài ra chúng tôi còn sắp đặt những gì sẽ bỏ lại, thật ít đồ bỏ lại, cố ý ngự tạo như là có ý định sẽ đi xa, tức là sẽ đi về hướng Bắc để qua biên giới Campuchia.

Buổi chiều hôm đó tôi và Thu cùng ăn chung nhau, đem tất cả những gì ngon đem ra ăn, ngón cho thật đầy bụng để lấy sức tối đi. Tất cả đồ còn lại đem cho hết hoặc chôn dấu. Thu đem cả túi balô quần áo cho bạn bè. Tôi có cho một người bạn cùng khóa là Lương Văn Thìn mấy gói mì, mà bạn tôi không hiểu tại sao, tuyệt nhiên tôi không có đá động gì tới chuyện trốn trại.

Suốt trong ba tuần lễ liền, Thu đã phải theo dõi thật kỹ các toán tuần tra canh gác, giờ nào đi tuần, giờ nào đổi gác v.v... Sau cùng chúng tôi đã đi đến quyết định giờ xuất phát là 9 giờ tối, khi máy phát điện vừa tắt thì bắt đầu chui ra. Ở đây mỗi tối có máy phát điện cho công an coi truyền hình, đến 9 giờ thì tắt. Sau đó họ về sửa soạn độ 15 phút sau là bắt đầu đi tuần. Và theo như chúng tôi dự tính là phải mất 10 phút để cắt kềm gai và 5 phút chót phải bò thật nhanh qua con đường tuần tra là khoảng đất trống bên ngoài. Địa điểm thuận lợi nhất để chui ra là khoảng giữa hai chòi canh phía sau trại. Ban đêm họ đứng gác trên chòi canh cao nên không thể thấy rõ ở dưới đất được, theo đúng nguyên tắc canh gác ban đêm là phải ở dưới thấp. Còn ngày đi thì chúng tôi chọn vào cuối tuần trăng, để khi chui ra thì trời còn tối, đến nửa đêm trăng lên để thấy đường để đi. Chúng tôi chọn đêm 22 ta, âm lịch, vì tin dị đoan sợ đêm 23 ta là không tốt.

Đúng 8 giờ rưỡi tối đêm 22 tháng 4 âm lịch tức là ngày 3 tháng 6 năm 1980, chúng tôi bắt đầu theo đúng kế hoạch ra ngoài cầu tiêu, để chuẩn bị cắt dây lạt của lớp hàng rào tre trước, để đến đúng 9 giờ khi máy phát điện vừa tắt là chui ngay. Nhưng không ngờ khi đó chúng tôi thấy ở ngoài suối có ánh đèn của công an đang đi bắt cá ở dưới suối, nên chúng tôi phải ngưng lại ngay và trở vô ngủ như thường lệ. Qua đêm hôm sau bắt buộc là phải đi chớ không thể nào chần chờ được nữa, vì sợ nếu để lâu dễ bị bại lộ. Lần này cũng đúng 8 giờ rưỡi là ra cầu tiêu, vì cầu tiêu là chỗ tốt nhất để tới sát hàng rào mà không ai để ý. Bình bắt đầu cắt dây lạt của lớp hàng rào tre và cố vạch ra một lỗ để sẵn sàng chui ra. Lớp hàng rào tre này được chôn sâu dưới đất và sát khít nhau bằng hai lớp tre đan chéo vào nhau dày đặc. Vì vậy rất khó gỡ ra, phải đào sâu xuống đất mới vạch ra một lỗ vừa chui và phải làm thật chậm thật kỹ vì sợ ở chòi canh nó có thể thấy lúc lác ở đầu ngọn rạo` tre.

Khi máy phát điện vừa tắt bầu trời chập tối đen là lúc chúng tôi bắt đầu chui, thì bất ngờ có thêm hai người đợi chui trốn theo. Thật hết sức bất ngờ và không thể nào từ chối được nên chúng tôi đành phải lo bảo bọc nhau cùng trốn. Bình chui ra trước là để cắt kẽm gai rồi đến tôi chui kế, tiếp theo là hai người trốn chui theo và Thu là người chui sau cùng. Sau khi chui ra khỏi lớp hàng rào tre thì gặp lớp hàng rào kẽm gai thứ nhứt. Nhưng phía dưới lớp hàng rào kẽm gai này là rãnh thoát nước với đất bùn xinh hôi thúi, nên chui lòn qua được mà khỏi phải cắt. Đến lớp hàng rào kẽm gai thứ hai thì bắt đầu cắt. Hàng rào kẽm gai của VC rào thì họ có quá nhiều kinh nghiệm cho nên họ cho rào rất kỹ. Họ bắt phải đào một cái rãnh sâu xuống đất rồi mới trồng cột sắt lên và rào kẽm gai ngay từ phía dưới rào lên, rồi lấp đất lại, nên không có cách nào vén lên để chui lòn qua được, mà chỉ có cách duy nhất là phải cắt thì mới chui ra được. Mà cái kẽm cắt kẽm gai của Bình biến chế nên không cắt dễ dàng nhanh chóng được. Khi đang nằm chờ trong đám cỏ tranh giữa mấy lớp hàng rào với quần áo đầy bùn xinh hôi thúi, tôi nhìn lên bầu trời đầy sao, cảm thấy như bình tâm chấp nhận những gì đến sẽ đến, vì không còn cách nào hơn để lựa chọn được nữa.

Bình cắt xong hàng rào này cũng mất 5 phút mới qua được và còn một lớp sau cùng cũng mất 5 phút nữa. Và cuối cùng chúng tôi chui qua được hết và phải bò thật nhanh, chỉ dùng cùi chỏ và đầu gối bò thật sát mặt đất như bò hòa lực, vượt thật nhanh qua khoảng đất trống, rồi trườn mình xuống suối. Lúc đó tôi có cảm giác như tim tôi đập quá mạnh như muốn vỡ lồng ngực. Tiếng thở dồn dập hỗn hển mà tôi nghe rất rõ, và gợn lên sóng nước khi ngậm mình trong nước để lội qua suối. Qua bên kia bờ suối chúng tôi phải bám theo rễ cây để leo lên vì lòng suối sâu hầm. Lên khỏi suối là băng mình qua đám rừng tre, rồi băng qua con đường mòn. Con đường mòn này đi ra chuồng bò nên chúng tôi phải tránh xa nơi đây gấp vì sợ có người lui tới.

Bất ngờ Thu bị lọt xuống một hố sâu có lẽ là hố rác, tụi tôi phụ nhau kéo Thu lên. Vừa lên xong là đâm đầu chạy vô phía rừng rậm. Không bao lâu sau, bỗng nghe tiếng súng đại liên từ các chòi canh nổ ran trời và sau đó là những tiếng quát tháo hò hét của đám công an chạy tủa ra về phía chúng tôi, càng lúc nghe càng gần. Tiếng lên đạn súng AK47 nghe rộp rộp, tiếng hò hét vang động khắp nơi, tiếng chửi rủa hăm dọa "*địt mẹ ra đi không tao bắn chết mẹ hết bây giờ*", nghe rất gần ở ngoài con đường mòn mà chúng tôi vừa mới chạy qua. Vì vậy chúng tôi hết đường chạy, sợ chạy sẽ gây ra tiếng động dễ bị lộ, nên 5 đứa tụi tôi đành phải chui vô một bụi rậm, nằm rút trong đó. Sau này được biết là sau khi chúng tôi chui ra khỏi hàng rào, thì lại có người chui trốn theo, nên bị phát giác bị bắt và bị đánh chết tại hàng rào và họ liền truy đuổi theo để bắt chúng tôi.

Chúng tôi cố nằm yên không động đậy. Một lúc sau nghe tiếng máy điện chạy trở lại và nghe tiếng ào ào ở trong trại, chắc là VC đang ra lệnh tập hợp điểm danh. Một hồi lâu sau thấy yên tịnh, không hiểu là họ vẫn còn lục soát hay ngồi núp rình đầu đó hay là đã đi chỗ khác. Nhưng trong lúc đó chúng tôi quyết định là phải bò đi vì không thể chần chờ ở đây lâu được. Chúng tôi 5 đứa bắt đầu bò đi thật chậm, hai tay rồi lại hai chân, đưa lên đặt xuống thật nhẹ nhàng, nếu lỡ có một tiếng động nhỏ như tiếng lá cây kêu sột soạt hay một tiếng cành cây gãy là ngưng lại ngay nghe ngóng rồi mới bò tiếp. Bò được một lúc lâu chừng một tiếng đồng hồ, tôi nghi là chưa đi được bao nhiêu, chân tôi bị đứt ngang ở ống quyển máu ra ướt xuống tới vớ, tôi rờ thấy ướt mới biết, nhưng cũng chẳng thấy đau đớn gì.

Sau đó chúng tôi bắt đầu đứng dậy để đi cho nhanh ra khỏi chỗ này, nhưng vẫn đi hết sức thật cẩn thận, bước đi thật nhẹ nhàng im lặng. Tôi lấy thẳng hướng Nam mà đi, đi ngược với hướng Bắc là hướng qua biên giới. Chúng tôi giữ đúng hướng, không đi theo đường mòn hay chỗ trống, bất kể là băng qua các đám ô rô dưới suối hay bụi lùm gai góc. Và càng lúc nghe tiếng máy điện ở phía sau lưng càng nhỏ dần. Khi đó nghe có tiếng xe molotova, loại xe chở quân của VC, chạy đổ ra tứ phía. Chúng tôi phải đi chậm lại, sửa soạn đồ đạc cho thật gọn gàng, tuyệt đối không được gây tiếng động và phải quan sát cho thật kỹ. Mỗi người nhìn một hướng, khi

đến chỗ trống hay gặp đường mòn là dừng lại lủi ngay vô bụi rậm gần nhứt rồi từ từ quan sát sau. Có nhiều lúc gặp VC đang đi bằng xe đạp, chạy ngang qua rất gần mà họ không thấy. Mỗi khi muốn băng qua đường mòn hay trắng trống, chúng tôi dừng lại nghe ngóng quan sát rất kỹ rồi mới chạy nhanh qua từng người một.

Bỗng đâu có một tốp người Thượng, vợ chồng con cái vừa đi vừa nói chuyện ào ào, nên chúng tôi lủi tránh kịp thời. Lúc trời sáng hẳn chúng tôi đổi hướng đi về phía Đông tức là hướng ra quốc lộ 13. Đi trong rừng hoang vắng nhưng thỉnh thoảng nghe có tiếng đốn cây chặt củi, chúng tôi phải tránh xa ra. Đi tới chiều thì gặp con đường lộ đá đỏ, đó là đường vô Minh Thạnh. Chúng tôi chuẩn bị kỹ rồi băng qua đường cho thật nhanh và lủi vô sâu trong rừng một khoảng xa rồi dừng lại nghỉ. Chúng tôi lựa chỗ kín đáo để dừng lại nghỉ, bởi vì từ đêm tới giờ gần một ngày tròn đã đem hết sức lực để cố vượt thoát xa vùng nguy hiểm, nên bây giờ thấy thấm mệt, nhứt là vấn đề nước uống rất là khan hiếm. Tôi mang theo lon guigoz đựng nước uống nhưng đã bị đổ mất hết vì nắp đậy của lon guigoz không kín chắc, giờ thấy khát rất cỡ hợm. May sao Bình tìm được một giếng nước bỏ hoang, cỏ mọc um tùm, nhìn xuống giếng tối om không thấy nước, nhưng khi thòng lon guigoz xuống, mức lên được những lon nước thật trong veo, uống thật ngon thật đã, nhờ đó chúng tôi ăn mì gói với nước lạnh. Xong rồi lấy thêm đầy nước rồi đi ngay, tiếp tục lấy hướng Đông để ra Quốc lộ 13.

Trời bắt đầu tối, nhưng khi tiếp tục đi thì nghe có nhiều tiếng súng trong rừng, chắc có lẽ là họ đi săn, mà cũng có thể là bọn công an, vì vậy chúng tôi phải dừng lại để tìm cách lẩn tránh. Chúng tôi ra giữa đám trắng tranh lớn cao quá ngang đầu, vạch đường ra ở giữa đám tranh, trải một tấm nylon để nằm nghỉ lưng và canh chừng mọi động tĩnh chung quanh. Nếu có người đi tới thì chúng tôi sẽ thấy dễ dàng để tìm đường lẩn tránh, nhưng ngược lại họ sẽ không thấy chúng tôi được vì tranh cao quá khỏi đầu. Khi đó hỏi chuyện nhau mới biết tên hai người đi chui theo, đó là Tường phi công phản lực A37 và một người nữa tên là Thạch, hình như là người Việt gốc Hoa, tôi không biết đơn vị, cả hai anh đều mang dép nên rất khó đi.

Sáng sớm hôm sau chúng tôi tiếp tục lên đường sau khi xóa mọi dấu vết. Khi đi thỉnh thoảng gặp các bẫy của người Thượng rất là nguy hiểm, như bẫy cò ke, nếu vướng chân vào thì cần bật sẽ bung lên rất là mạnh, có thể làm bị thương, hay bẫy bắn tên khi đụng vào cần bật thì bao nhiêu mũi tên tẩm thuốc độc sẽ bắn xuống. Vì vậy khi thấy khả nghi là phải dừng lại xem xét cho thật kỹ rồi tránh xa ra. Chúng tôi rất khát nước vì đi cả ngày mồ hôi ra nhiều mà không có miếng nước uống nên khát dữ lắm. Gặp một cây nói là trái gắm, Bình leo lên hái xuống ăn thử, vừa ngứa miệng, vừa khát nước thêm. Có lần gặp được nước đọng trong các lằn bánh xe bò và trên những lá cây khô còn đọng nước của những trận mưa trước, chúng tôi góp nhặt lại hớp những giọt nước đó cho đỡ khát.

Đến chiều thì trong lúc đang đi bắt chợt gặp một em bé trai độ 11, 12 tuổi đang lang thang trong rừng. Chúng tôi giả dạng như là cán bộ đi khảo sát địa chất và hỏi em bé ở đâu có suối, thì em bé đó chỉ về hướng trước mặt, đi thêm vài chục thước là thấy một con suối rất lớn. Nhìn ở phía xa kia là một khu rừng đã được phát quang và có các cây to bị đốt cháy nám đen, một đám người đang cuốc đất làm rẫy, chắc là dân vùng kinh tế mới. Chúng tôi lội xuống suối uống một bụng nước thật no nê. Sau đó chúng tôi tìm chỗ bụi lùm kín đáo để nấu cơm, nấu bằng lon guigoz, hai đứa thay phiên nhau quạt để khói đừng bốc lên cao. Chúng tôi ăn bữa cơm này thật là ngon, ăn cơm nóng với bột ngọt trong gói mì.

Sau khi ăn xong, trời đã xế chiều, chúng tôi thấy đoàn người làm rẫy đi về nhà đi theo hướng Đông, như vậy là ra Quốc lộ 13, nên chúng tôi đợi cho họ đi hết rồi mới men theo con đường mòn đó để đi cho nhanh. Đi độ chừng một tiếng đồng hồ thì ra tới ấp, tôi đoán chừng là vùng Tân Khai hay Tàu Ô, nằm cạnh Quốc lộ 13. Thấp thoáng nhìn từ xa thì thấy có lớp hàng rào tre bao bọc, và hình như có cổng ra vào, giống như một trại tập trung, nên chúng tôi không dám đến gần và cũng không muốn vô đó làm gì.

Sau khi trời xụp tối thì chúng tôi tiếp tục đi, chúng tôi dự định đi trong bìa rừng theo đường rầy xe lửa Sài Gòn – Lộc Ninh nằm song song với Quốc lộ 13 để đi, dự định sẽ đi qua khỏi quận Chợ Thành, rồi mới ra đường đón xe. Riêng hai người trốn theo là Tường và Thạch thì không dám đi nữa, mà họ có cho địa chỉ nếu ai về được đến Sài Gòn thì nhắn dùm gia đình họ lên đón. Chúng tôi ba đứa đi lẩn mò trong đêm và vì trời tối quá nên không đi được bao xa, mà đành phải dừng lại nghỉ qua đêm.

Sáng sớm hôm sau lên đường đi tiếp, đi cho đến trưa thì dừng lại nghỉ bên cạnh một cái ao nhỏ xung quanh có cây cối um tùm, để nấu nước để nấu cơm ăn. Xong rồi lại đi tiếp, đến chiều chạng vạng tối thì đến một cái ấp khác, một xóm nhà lô nhô ngoài gần quốc lộ, chúng tôi ở bìa rừng trốn trong hầm hố cũ được che phủ bởi



những lùm tre rất kín đáo. Buổi chiều dân trong làng đi lao động về, họ đi ngang qua khá gần chỗ chúng tôi đang trốn, tiếng chó sủa dữ dội nhưng họ không để ý mà chỉ lo đi cho mau về nhà.

Chiều hôm đó nằm nghe tiếng chó sủa, tiếng trẻ con đùa giỡn trên đường, nhìn khói lam chiều từ một mái nhà tranh quện bay lên không trung mà lòng tôi cảm thấy buồn vô hạn. Chạnh lòng nhớ đến vợ con, thầm nghĩ đến một mái ấm gia đình bên vợ hiền con thơ mà tôi ước mơ được như họ. Được sống đầm ấm trong một căn nhà tranh vách đất ở một miền thôn quê rừng núi nào đó. Nhưng nghĩ lại thân phận tôi là một người tù trốn trại, tương lai rất mờ mịt, không biết ngày mai sẽ ra sao. Một ước muốn tầm thường, được làm một người dân bình thường để sống mà lo cho gia đình nuôi vợ nuôi con cũng không được. Tôi buồn cho thân phận bơ vơ lạc lõng của tôi trong cái xã hội mới này. Hoàn cảnh của tôi thật đúng với câu “nước mất nhà tan, gia đình ly tán”.

Đêm đó chúng tôi khát nước vô cùng, cồn cào lên cổ họng. Bình với ý định lên vô nhà dân để xin nước uống, nhưng tôi với Thu cản lại, vì bao công trình giờ rủi ro vô gặp phải nhà của công an thì nguy khôn, đành chịu nhịn khát qua đêm. Nhưng không ngờ đến khoảng nửa đêm thì trời đổ xuống một trận mưa thật lớn. Chúng tôi mừng quá lấy tấm nylon ra căng để hứng nước uống. Uống no bụng xong rồi, đổ đầy vô lon guigoz mà trời vẫn tiếp tục mưa càng lúc càng lớn. Chúng tôi bị lạnh quá phải ôm lấy nhau trên đầu phủ tấm nylon và mỗi đứa phải lo ôm thật chặt bộ quần áo tốt ở trong bọc nylon, ôm kỹ ở trước ngực để giữ cho khô. Trận mưa này thật lớn thật lâu sau cùng rồi cũng dứt hẳn.



Vì không thể đi tiếp trong rừng cho đến quận Chợ Thành, vì đường còn xa mà đường rầy xe lửa thì không còn nguyên như trước nữa, mà chỉ còn là những đám rừng tre che phủ um tùm rất là khó đi, chỉ có thể chui lòn dưới đám tre gai, cho nên chúng tôi quyết định là sẽ chia tay nhau ở đây, phân tán ra mỗi người tự tìm cách để đi về Sài Gòn rồi sẽ gặp lại nhau sau. Trời hừng sáng chúng tôi thay bộ đồ thật tốt thật thơm tươm tất, đồ đạc còn lại đem chôn dấu trong bụi, xong chờ cho đến khi nghe có tiếng xe chạy là lần lượt ra đường, lựa khoảng trống giữa hai nhà mà ra đón xe.

Bình lên đường trước tiên, một lúc sau thì đến Thu, và tôi là người ra đường sau cùng. Khi bước ra quốc lộ 13 tôi lấy bình tĩnh đi men theo bên đường chờ đón xe. Tôi không thấy Bình đâu hết mà chỉ thấy Thu đang đi phía trước tôi một khoảng xa. Có chiếc xe Lam (xe ba bánh chở hành khách hiệu Lambretta) chạy trôi tới tôi liền đón để đi, vì xe đã đầy người nên tôi phải đeo theo xe đứng ở phía sau. Thu cũng lên được chiếc xe đi trước tôi. Xe chạy qua cầu Tàu Ô và như vậy là đêm qua chúng tôi đã ngủ ở giữa khoảng Tàu Ô – Tân Khai. Trước kia, đây là đoạn đường nguy hiểm nhất của quốc lộ máu mang số 13 và cũng chính nơi đây đã xảy ra những trận chiến vô cùng ác liệt, mà dấu vết các hầm hố còn lại rất nhiều, dọc theo bìa rừng trông ra quốc lộ.

Khi xe vô quận lỵ Chợ Thành tôi xuống xe ở đầu ấp Chợ Thành 2 để đi bộ vô, vì sợ vô tới bến xe sẽ gặp công an. Đi bộ dọc theo con đường vào quận lỵ, tôi nhớ lại các nơi mà ngày xưa quen biết như Trại cưa Lê Quang, Trại cưa Mai Chấn Hưng, Lò than ông Năm Thảnh, sau này ông Năm Thảnh cũng lập thêm trại cưa. Đi gần đến chợ là đến bến xe và tại ngã tư đường đi Đồng Xoài có một đồn cảnh sát hồi xưa, bây giờ là đồn công an Việt Cộng. Tôi dự định đi bộ ra khỏi quận lỵ rồi mới đón xe để đi Bình Dương. Tôi đi ngang qua dãy phố chợ mà ngày xưa có các tiệm ăn như Nghĩa Thành, Bạch Tuyết, nổi tiếng với món canh chua cá lóc, cá kho tộ. Đi ngang qua ngôi chùa, qua cây cầu là gần đến đầu quận lỵ. Tôi nhìn thấy Thu đang đi phía trước bỗng dừng đổi hướng qua trái tấp vô một quán nước. Tôi nhìn kỹ về phía trước phía bên phải thì thấy có một trạm kiểm soát nên tôi cũng đổi hướng qua trái tấp vô một quán nước. Tôi nhớ mãi mãi hình như đây là quán của bà Năm Chích, có cô con gái ra tiếp. Tôi kêu một ly cà phê, ngồi uống để quan sát coi trạm kiểm soát đó nó hoạt động như thế nào.

Tôi thấy rõ hai thằng công an coi tù ở trong trại ra đây chặn xét xe để nhìn mặt bắt chúng tôi, hai tên này đứng bên cạnh trạm kiểm soát tài nguyên. Mỗi khi xe đến đó, tài xế vô trình giấy tờ cho trạm kiểm soát tài nguyên ở bên trong, thì hai tên công an đứng bên ngoài đi ra lục soát xe. Tôi đoán chắc là nó sẽ bố trí chặn xét ở đây để bắt tù trốn trại, vì đây là quận lỵ gần nhất, mà muốn ra khỏi quận thì phải đi ngang qua trạm kiểm soát này. Nếu đi bằng xe đạp, xe thồ, mặc đồ như người đi làm cây làm củi trong rừng thì mới lọt qua được. Còn nếu bây giờ bằng vô trong rừng để đi bọc qua thì cũng sợ gặp phải người lạ mặt họ dễ nghi ngờ, vì mình mặc đồ sạch sẽ thơm tươm tất quá.

Tôi còn đang phân vân không biết phải làm cách nào để qua khỏi trạm kiểm soát này, thì thấy Thu đi ngược trở lại, ngang qua chỗ tôi. Thu trở lại bến xe để đón xe đi, còn Bình thì không còn thấy tâm dạng đâu hết, chắc là đã đi thoát rồi. Tôi ngồi chờ một hồi thì thấy chiếc xe lô chạy trờ tới, tôi nhìn thấy Thu ngồi ở băng sau cùng. Xe tới trạm kiểm soát thì ngừng lại, trong khi người tài xế vô trình giấy tờ thì một tên công an đi ra nhìn vào xe, một lúc sau thì tài xế trở ra và nó cho xe chạy đi. Tôi mừng cho Thu đã thoát nạn, giờ đây chỉ còn lại một mình tôi, tôi không còn biết cách nào khác hơn là trở lại bến xe để đón xe đi. Đây là chỗ nguy hiểm nhứt mà tôi cố tránh nhưng không được nên đành phải liều mạng. Khi vô bến xe thì thấy có một chiếc xe lô, loại xe nhỏ để chở khách, tôi thấy xe trống trơn chưa có ai, tôi lên ngồi băng sau cùng. Ngồi một lúc lâu thấy nóng ruột nên mới hỏi bác tài là xe chừng nào chạy, ông ta nói chờ khách lên đầy thì đi, mà thường là khách ở trong Minh Thạnh ra nhiều. Tôi hơi lo vì khách ở trong Minh Thạnh ra có thể là công an trong trại ra đi phép. Ngồi một hồi lâu thì chợt có một tốp người đi buôn than họ lên gần đây. Bỗng tôi thấy có hai đứa nhỏ độ hơn 11 tuổi tay cầm một con gà, tay xách một giỏ đồ, tôi liền nhanh miệng kêu hai em bé đó vô ngồi gần bên tôi và tôi phụ xách giỏ đồ, làm như vậy thấy đỡ trống trải vì có hai em nhỏ che đỡ phần nào.

Khi xe chạy tới trạm kiểm soát thì dừng lại, bác tài vào trình giấy tờ trong trại kiểm soát tài nguyên. Tôi thấy một thằng công an, đứng bên cạnh trạm kiểm soát, bước ra để nhìn mặt người trên xe. Nó nhìn vào băng trước, trên đó có hai người ngồi, tôi nghe tiếng quát tháo của tên công an là hai người ngồi đằng trước là *"tại sao đầu tóc để dài bù sù nhu cao bồi du đảng, đầu đưa giấy tờ coi"*. Sau khi coi xong giấy tờ hai người phía trước là nó liệng vô xe rồi ra lệnh cho đi một cách thật oai quyền. Cũng vừa lúc bác tài đã trở ra xe, bác tài liền rồ ga cho xe chạy đi, mà lòng tôi vui mừng khắp khối vì vừa thoát được một trạm kiểm soát thật là vô cùng nguy hiểm.

Xe chạy qua khỏi Tham Rớt, Bầu Bàn, Bầu Lòng rồi đến quận Bến Cát, ở đây cũng có trạm kiểm soát nhưng là trạm kiểm soát tài nguyên nên không có gì trở ngại. Xe chạy về tới Chánh Hiệp Bình Dương, một trạm kiểm soát rất lớn, nơi cửa ngõ vô thành phố nên xe đậu nối đuôi nhau rất dài. Chiếc xe tôi đi là xe nhỏ chở than lậu nên tài xế đã biết cách vô trình giấy tờ và nộp tiền mãi lộ là xong ngay. Xe đi tiếp vô thành phố vào đậu ở bến xe, tôi xuống xe cũng vẫn còn nắm tay hai em bé vô mua giấy xe để về Sài Gòn, vì hai em bé đó cũng về Sài Gòn. Tôi thấy người ta sắp thành hàng dài để chờ mua vé xe, tôi cũng sắp vô hàng chờ đợi. Nhưng khi tôi nhìn kỹ lại thì thấy mỗi người khi mua vé xe đều phải trình ra một thứ giấy tờ gì đó, hình như là giấy phép đi đường hay là giấy căn cước, mà trong mình tôi thì không có thứ giấy tờ nào nên tôi hơi sợ, nên mới nói với hai em nhỏ là cứ sắp hàng để mua vé về Sài Gòn trước đi còn tôi thì sẽ đi sau.

Tôi bỏ ra ngoài tìm đường khác để đi, chớ khi mua vé họ hỏi đến giấy tờ là mình không biết trả lời ra sao, vì trong mình tôi không có thứ giấy tờ nào hết. Tôi vào quán nước kêu ly nước đá chanh vừa uống vừa quan sát để tính kế. Bỗng chợt thấy xe Honda ôm, tôi liền nghĩ ra phương cách hay nhứt để đi về Sài Gòn là bằng xe ôm. Tôi dự định là sẽ về nhà của chị Đồ ở Phú Thọ. Trong những lần đi thăm nuôi, vợ tôi thường đi chung với chị Đồ nên hai gia đình rất thân nhau và trước khi trốn trại tôi có dọ hỏi anh Đồ địa chỉ nhà cho thật kỹ, thật đầy đủ chi tiết đường đi nước bước, làm sao vô nhà, đi vô ngõ hẻm nào v...v... Tôi chỉ hỏi chơi chơi chứ không cho anh biết ý định trốn trại của tôi.

Anh lái xe ôm ra giá đi Sài Gòn là 50 đồng, tôi không có đủ tiền nhưng tôi nói với anh là đưa tôi về đến nhà tôi lấy tiền rồi trả sau. Sau khi bằng lòng giá cả anh ta mới đi đổ xăng và trở lại đón tôi. Trên đường đi tôi cũng nói thêm với anh là tôi vừa ở vùng kinh tế mới về, bị mất hết giấy tờ nên nhờ anh chạy làm sao để tránh các trạm kiểm soát. Anh ta nói là tụi công an nó chỉ xét coi có buôn đồ lậu, chứ như ông đi mình không, thì không có gì để xét thì đừng có lo. Tôi nghe mừng trong bụng và trong lúc đi đường tôi có hỏi chuyện thì anh có cho biết hồi trước anh là lính của Sư đoàn 5 Bộ Binh. Nghe biết vậy thôi chứ tôi cũng không có hỏi thêm gì về chuyện ngày trước.

Xe chạy qua các trạm kiểm soát Búng, Lái Thiêu rồi Bình Triệu. Thấy xe kẹt đậu dài dài để chờ xét, còn xe Honda ôm này chạy qua hết mà không bị hỏi han gì và sau cùng vô Sài Gòn qua ngã cầu cử xá Thanh Đa rồi qua cầu Phan Thanh Giản và chạy trên đường Phan Thanh Giản để về Phú Thọ. Nhìn quang cảnh thành phố Sài Gòn sau 5 năm trở lại, tôi cảm thấy như bơ vơ lạc lõng, như lạc vào một thế giới nào xa lạ lắm. Đây không phải là thủ đô Sài Gòn năm xưa, một thời đã từng được mệnh danh là một "Hòn Ngọc Viễn Đông". Nay tôi thấy trên đường toàn là xe đạp, mà người người trông lam lũ tả tơi, không cười không nói, với dáng vẻ buồn thiu âm đạm, thật đúng với câu *"người buồn mà cảnh có vui đâu bao giờ"*.

Khi đến Phú Thọ, xe Honda chạy vào con hẻm nhỏ, một số con nít chạy theo. Khi xe vô đúng số nhà mà tôi đã học thuộc lòng, tôi gõ cửa và chị ĐỒ ra mở cửa. Khi thấy tôi chị buột miệng la lên:

- Ủa anh Thạch mới được thả về, còn ông ĐỒ của tôi đâu?

Tôi lật đật nói nhanh là tôi mới được thả về và xin mượn chị 50 đồng để trả tiền xe.

Chị vô lấy tiền cho mượn ngay để trả tiền xe. Khi xe đi rồi và đám con nít đã tản đi hết rồi thì tôi mới nói thiệt với chị là tôi trốn trại và nhờ chị về báo tin cho vợ tôi hay. Chị hốt hoảng cho biết là mới vừa tuần trước đây thằng em trai của chị vừa mới vượt biên đã đi thoát được. Nhà chị đang bị công an phường khóm điều tra theo dõi, cho nên chị không dám chứa tôi trong nhà, mà bảo tôi ra ngoài đường đón xe autobus để ra bến xe Xa Cảng miền Tây, ở Phú Lâm, rồi sẽ tính sau. Trước khi đi tôi còn hỏi mượn chị đôi giày, vì đôi giày tôi đang đi là loại giày đi rừng nên đi trong thành phố coi không tiện. Chị cho tôi mượn đôi giày sandal và còn đôi giày đi rừng của tôi thì chị nói là chị sẽ đem lên cho anh ĐỒ trong lần thăm nuôi tới.

Tôi ra khỏi hẻm ra ngoài đường thì thấy có một quán hủ tiếu, tôi liền tấp vô ăn một tô hủ tiếu, uống một ly cà phê sữa, rồi mới ra đón xe autobus để đi ra Xa Cảng miền Tây. Khi ra đến bến xe Xa Cảng miền Tây, tôi thấy cả một rừng người hỗn độn la liệt khắp nơi. Họ trải chiếu, trải tấm nylon hay kê tấm ván tùm lum tứ tung không theo một lề lối nào cả. Hồi ra mới biết đây là những người bỏ vùng kinh tế mới trở về, nhà cửa bị tịch thu không nơi nương tựa đành phải sống lang thang đầu đường xó chợ bến xe. Sau khi thấy cảnh hỗn độn này tôi nghĩ thầm là mình có thể trà trộn để ngủ tạm qua đêm ở đây. Trong khi đó thì chị ĐỒ đạp xe đạp từ Phú Thọ vô Gia Định để báo tin cho vợ tôi biết. Sau này gia đình kể lại là khi chị ĐỒ vào nhà, chị rất lo sợ có người theo dõi, nên chị kéo vợ tôi ra phía sau nhà, không cho mấy đứa con tôi lại gần, rồi chị mới nói cho vợ tôi hay là tôi đã trốn trại.

Tôi đang ngồi uống nước đá chanh ở xe nước đá và định chỏ ngủ qua đêm, thì bỗng thấy chị ĐỒ đạp xe đạp ra tới. Chị đưa cho tôi 50 đồng và một giấy cử tri của vợ tôi gởi và căn dặn tôi sáng mai ra mua vé xe đò để về Mỹ Tho. Sáng sớm hôm sau trước khi ra bến xe tôi đi tìm nhà của Thạch, là một trong hai người trốn chui theo. Thạch và Tường thì còn ở lại trong rừng và có dặn là nếu ai có thoát về được Sài Gòn thì báo tin cho gia đình họ biết tin, để tìm cách lên đón. Địa chỉ của Thạch thì tôi nhớ lơ mơ là ở gần Phú Lâm nên tôi sẵn dịp ghé qua báo tin. Lúc đó trời còn lơ mờ chưa sáng hẳn, đường vắng vẻ. Khi đi ngang qua trạm xe chữa lửa có vài tên công an đang đứng nói chuyện ở phía trước, tôi cố giữ bình tĩnh khi đi ngang qua.

Sau cùng tôi tìm được nhà của Thạch, tôi gõ cửa một hồi thì có người ra mở cửa nhưng với dáng vẻ bực bội vì tôi đánh thức họ quá sớm. Tôi hỏi có phải là nhà của Thạch không, thì họ không trả lời mà đóng ập cửa lại làm tôi ngần ngừ một lúc, vì tiếc là không báo tin cho gia đình Thạch được. Tôi cũng không biết là có đúng nhà không, hay là họ sợ không dám tiếp tôi. Cho đến sau này tôi cũng không biết tin tức gì về hai người trốn chui theo, có thoát được không và bây giờ ra sao.

Tôi trở ra bến xe ngồi xếp hàng chờ để mua vé xe về Mỹ Tho, trong túi có 50 đồng và thẻ cử tri nên thấy hơi yên tâm. Một hàng rất dài ngồi chờ mua vé xe rồi từ từ nhích dần lên.



Tôi ngồi chòm hóm hai tay bó gối gục đầu rồi thiếp đi lúc nào không hay. Bỗng đâu có người vỗ vai kêu tên tôi, tôi giật mình nhìn lên thì thấy chị ĐỒ, chị bảo tôi vô quán nước ở bên kia đường để gặp bà xã tôi. Vừa mừng vừa lo, chỉ sợ công an theo dõi vợ tôi để đón bắt tôi nên tôi hơi lưỡng lự. Chị ĐỒ vô đứng thế chỗ tôi để mua vé xe. Tôi vô quán để gặp bà xã tôi, vợ tôi đã kêu đủ thứ đồ ăn nào hủ tiếu, bánh bao, xiếu mại v.v.... Bà xã tôi kêu tôi ăn đi ăn đi. Tôi hỏi coi có ai biết hay theo dõi gì không, thì thấy không có dấu hiệu gì. Ba đứa con tôi đang ở nhà chưa hay biết gì về chuyện này. Sau này kể lại mới biết là chúng

nó đói khổ lắm, đâu có được ăn hủ tiếu bánh bao như thế này.

Từ ngày tôi đi tù tới giờ gia đình suy sụp, có bao giờ dám ăn các món cao lương mỹ vị này đâu và tôi cũng quên hỏi mời vợ tôi cùng ăn, bà xã tôi cứ kêu tôi ăn đi ăn đi. Phần thì lo sợ công an nó theo dõi, phần thì không biết là về Mỹ Tho rồi sẽ làm gì, nên tôi cố nhét cho đầy bụng rồi đi liền. Tôi dặn vợ tôi là đừng có xuống Mỹ Tho, mà nên ở nhà lo cho mấy đứa con còn nhỏ dại, đừng để bị nguy hiểm cho cả hai, rồi không ai lo cho các con. Tôi trở ra chỗ mua vé xe thì chị ĐỒ đã mua vé xong xuôi và chị còn cẩn thận mua cho tôi tờ báo Nhân dân, chị bảo lên xe đọc báo này người ta tưởng là cán bộ.



Tôi lên xe ngồi gần băng phía sau. Xe chạy qua hết các trạm kiểm soát một cách dễ dàng vì ở mỗi trạm bác tài đều biết thủ tục đầu tiên, là tiền đâu. Qua Bình Chánh, Bến Lức, Tân An, Tân Hương, Tân Hiệp, Trung Lương rồi vô thành phố Mỹ Tho. Xe vô đến bến, tôi xuống xe và vô tìm đưa em gái tôi. Vợ tôi có cho biết là em gái tôi bây giờ làm ở tổ hợp may mặc phường 4 ở bến xe này. Mới vừa vô gặp mặt em tôi, nó mừng rỡ rồi la lớn "*Ủa anh Tư mới được thả về*". Tôi hơi bối rối vì sát bên cạnh tiệm may là đồn công an phường 4, có một số công an đang đứng gần đó sợ nó nghe được. Tôi giả bộ như thiệt nói một hơi là anh mới được thả về bây giờ em có rảnh ra quán uống nước. Em tôi lật đật xin phép bà hội trưởng hợp tác xã rồi đi liền.

Ra tới quán nước tôi mới nói thiệt với em tôi là tôi trốn trại. Em tôi giật mình mặt tái xanh vì quá bất ngờ. Tôi dặn dò em tôi về nhà cho má hay và coi chung quanh có ai không rồi cho anh biết để anh về nhà. Em tôi đạp xe đạp chạy về báo tin xong trở lại làm việc, còn tôi một mình đi bộ về nhà. Má tôi đã biết trước nên đã mở cửa sẵn chờ. Khi vô nhà tôi đi thật nhanh và đi thẳng ra phía sau nhà vì sợ lối xóm nhìn thấy. Sau đó em tôi đi làm về có mua cho tôi một đĩa cơm sườn và hôm sau là cơm tấm bì chả và mua hủ tiếu bánh bao v...v.... toàn là các món ăn ngon đất tiền mà tôi cũng quên hỏi là em tôi đi may lương tháng bao nhiêu. Má tôi thì già yếu không có làm gì ra tiền. Hồi trước Má tôi đi may đồ quần áo ở trong nhà thương Mỹ Tho, nhưng đã nghỉ lâu rồi. Sau này mới biết là ở nhà không có đủ tiền để mua gạo, đôi khi còn phải bán máu để đổi lấy mấy bát cơm, thì nói gì đến thức ăn sang trọng. Thì ra em tôi chạy qua Chợ Củ để xin Cô tôi. Cô Ba tôi có mở tiệm ăn, Cô rất thương tôi, vì vậy khi hay tin tôi về, cô tôi liền gọi cơm và đồ ăn rất ngon qua cho tôi.

Ở đây được mấy ngày thì vợ tôi xuống thăm tôi làm cho tôi càng thêm lo sợ, vì sợ công an theo dõi. Tôi mới tính tìm đường vượt biên chớ ở đây lâu thế nào cũng bị bại lộ. Mà tìm đường dây để vượt biên không phải là chuyện dễ dàng. Phần thì không có tiền, phần thì không dám đi lại nên cũng không biết cách nào để vượt biên, mà tội vượt biên lúc đó bị coi như là tội phản quốc, chạy theo đế quốc, bọn công an biên phòng bắt được là chỉ có chết. Hồi đó đã có xảy ra những cảnh vượt biên bị đổ bể, bị công an tàn sát như ở cầu Chữ Y Sài Gòn, như ở bãi biển Vũng Tàu, như ở kinh Chợ Gạo hay ở cửa biển Gò Công v.v.... Họ tàn sát không nương tay, mặc cho tiếng khóc trẻ thơ, hay những lời van xin lạy lạy, của những người khốn khổ cùng đường.